Bài 4

**SỰ THẬT VÀ TRANG VIẾT**

(Phóng sự, nhật kí)

**TRI THỨC NGỮ VĂN**

1. **Phóng sự**

* Là một thể loại thuộc loại hình kí phản ánh những sự việc, câu chuyện mang tính thời sự và có ý nghĩa quan đối với cộng đồng xã hội. Thể hiện thái độ rõ ràng của người viết đối với những sự việc đó.
* Tác giả phóng sự thường sử dụng các biện pháp nghiệp vụ báo chí như: điều tra, phỏng vấn, đối thoại,..... Nhằm bảo đảm tính xác thực của tư liệu đồng thời kết hợp sử dụng chọn lọc các phương tiện biểu đạt của văn học nhằm tăng giá trị nghệ thuật cho tác phẩm.

1. **Nhật kí**

* Là một thể loại thuộc loại hình kí, là hình thức tự thuật có độ tin cậy cao, được thể hiện dưới dạng ghi chép hằng ngày, có đánh số ngày, tháng, năm. Những cuốn nhật ký có giá trị văn học không đơn thuần ghi chép sự việc hằng ngày của một cá nhân mà còn giàu tính nhân văn đặc sắc về ngôn từ và nghệ thuật.

**VD:** + Nhật kí của Tôn – xtoi (Tolstoi), An – na Phrang (Anne Frank),...

+ Nhật kí của Đặng Thùy Trâm, của Nguyễn Văn Thạc,....

1. **Tính phi hư cấu trong phóng sự, nhật kí**

* ***Phi hư cấu***: cách phản ánh hiện thực theo nguyên tắc đề cao tính xác thực là đặc điểm của tác phẩm thuộc loại hình ki. *Phóng sự, nhật ki* cũng như các thể loại khác thuộc loại hình kí (hồi ký, tự truyện, nhật ký, phóng sự, ký sự) coi trọng việc sử dụng các chi tiết sự kiện mang thông tin xác định có thể kiểm chứng.

1. **Chi tiết, sự kiện hiện thực**

* Là loại chi tiết, sự kiện có thật trong đời sống tồn tại một cách khách quan.
* Đối với phóng sự, nhật ký việc kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết vừa thể hiện được tính xác thực của thông tin, vừa đem lại cho người đọc có những nhận thức sâu sắc gắn liền với cái nhìn tình cảm của tác giả về thông tin được phản ánh trong văn bản.

1. **Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ thân mật**

***a. Ngôn ngữ thân mật*** là loại ngôn ngữ gần gũi, tự nhiên, thoải mái được dùng trong hoàn cảnh giao tiếp không theo nghi thức; thể hiện thái độ tình cảm thân mật với người thân, bạn bè,...

Loại ngôn ngữ này có thể xuất hiện ở dạng nói (***ví dụ*** các cuộc đối thoại trong sinh hoạt hàng ngày) và dạng viết (thư tin nhắn gửi cho người thân, bạn bè, nhật kí,...).

1. **Đặc điểm**

+ Thường sử dụng khẩu ngữ, tiếng lóng, từ ngữ địa phương, trợ từ, thán từ,...

+ Thường sử dụng câu có cấu trúc đơn giản, câu rút gọn, câu chứa các thành phần tình thái (*hình như, có lẽ,..*.), thành phần cảm thán (*á, ôi chao ôi,....),* thành phần gọi đáp (*Lan ơi, thưa cô, vâng, dạ,....)*

**ĐỌC**

**VĂN BẢN 1**

**CON GÀ THỜ**

(Trích phóng sự Việc làng)

Ngô Tất Tố

**I.TÌM HIỂU CHUNG**

***1. Tác giả*** (1894 – 1954)

- Quê quán xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội

- Ông là nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu, dịch giả có nhiều đóng góp quan trọng.

- Ông nổi tiếng với tiểu thuyết Tắt đèn, Lều chõng và phóng sự Việc làng.

***2. Tác phẩm***

***a. Thể loại***: Phóng sự, thuộc loại hình kí.

***b. Tác phẩm*:**

***- Xuất xứ***: Trích phóng sự Việc làng (gồm 16 thiên, ghi chép những tập tục của làng quê miền Bắc thời kì trước Cách mạng tháng Tám).

***- Đoạn trích***: ***Con gà thờ*** là thiên thứ 10, viết về tục”lên lão” trước kia ở miền quê.

**II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN**

1. ***Tìm hiểu tính phi hư cấu, thủ pháp nghệ thuật, sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết trong phóng sự***
2. ***Những dấu hiệu nhận biết VB Con gà thờ thuộc thể loại phóng sự.***

- VB viết về sự việc có thật ở làng quê Việt Nam trước kia, tuc lễ thần khi "lên lão”. Sự kiện lễ thần của ông chủ nhà trọ ở làng V.Ð được miêu tả, trần thuật rất chi tiết, tập trung vào việc ông nuôi đôi gà thờ ròng rã hai năm.

- Sử dụng phong phú chỉ tiết hiện thực: Từ việc mua gà, chọn gà, đến nuôi và chăm sóc gà: đặc biệt là chi tiết liên quan tới việc "gà ốm". Cách chăm sóc gà ốm của ông chủ là việc thường thấy trong đời sống của nguời nông dân: dọn chuồng gà sạch sẽ, cho gà uống nước tỏi khi ốm,...

- Kết hợp với chi tiết hiện thực là thái độ, đánh giá của người viết, chẳn hạn khi nói về việc luộc gà. Tác giả cho thấy, mình là người chúng kiến, băn khoăn về cách luộc gà: "Mỗi con gà đó, tử cổ đến chân có thể cao đến gần hai thước, hai cánh của nó cũng phải đến hơn một thước, tôi không hiểu rằng luộc vào nồi nào cho vừa, nhưng vẫn yên lặng để xem họ làm ra sao".

→ Sự kết hợp giữa chi tiết hiện thực và những trải nghiệm, thái độ của người viết làm tăng tính xác thực của sự việc được miêu tả.

***b. Các sự việc chính theo trình tự được thuật lại trong văn bản***

- Giới thiệu khái quát gia thế của ông chủ nhà trọ làng V.Ð.

- Chọn mua gà. Nuôi và chăm sóc gà (hãm gà, vỗ béo gà,.), rất cẩn thận, đặc biệt, và hết súc thành kính.

- Sự kiện gà bị ốm: Gà ốm cùng lúc với mẹ bị ốm nhưng ông chi chú tâm chăm sóc gà. Dân làng đến thăm chỉ hỏi han, lo lắng cho đôi gà, không đoái hoài gi đến mẹ ông chủ cũng đang ốm.

- Đôi gà được chữa tri, cầu khấn, mạnh khoẻ trở lại.

- Luộc gà, đồ xôi, chuẩn bị lễ thần mừng "lên lão".

**c.Ngôi kể, điểm nhìn và tác dụng trong văn bản**

-VB được kể ở ngôi thứ nhất, nhân vật "tôi".

+ Người kể chuyện xưng "tôi" kể sự kiện miêu tả cảnh vật, con người và thâm nhập" vào suy nghĩ, tâm trạng nhân vật. Người kể không chỉ kể lại công việc nuôi gà mà còn thấu hiểu những lo lắng vì gà bị ốm, cũng như sự thoả mãn, toại nguyện khi con gà thờ đạt 7kg...của ông chủ nhà trọ. - Các tình tiết, sự kiện đều từ điểm nhìn gần gũi của nhân vật "tôi”.

+ Trong mối quan hệ giữa "tôi" là người ở trọ và "ông chủ trọ", "tôi" thấy "ông chủ trọ" đang là một người ung dung, sung sướng, chỉ vì nuôi hai con gà thờ mà trở nên rất vất vả. Bên cạnh điểm nhìn từ bên ngoài như vậy, còn là điểm nhìn tử bên trong, xuyên qua nội tâm, tâm trạng nhân vật. Ông chủ trọ lo lắng, sợ hãi khi gà bị ốm; nhę lòng, mãn nguyện khi công việc nuôi đôi gà thờ hoàn tất: "Đời tôi như thế là mãn nguyện!".

→ Tác dụng : "Tôi” trong vai người kể chuyện đã đem lại cho tác phẩm một góc nhìn của người chứng kiến, giúp cho sự trình bày, đánh giá

con người, đời sống trong tác phẩm vừa tin cậy, vừa phong phú, đa chiều.

1. **Lời miêu tả, lời kể, lời bàn luận - trữ tình của nhân vật "tôi"; tác dụng của sự kết hợp giữa miêu tả và trần thuật trong VB.**

- Lời miêu tả: *Đôi gà mới lạ làm sao! Nó lớn bằng con chim câu và trọc lông lốc như đầu ông sư. Từ cổ đến đuôi toàn là thứ thịt đỏ hỏn, lơ thơ điểm ít sợi lông tơ. Mỗi con ở hai vút cánh, đều có hai cái lông cánh lớn bằng vảy ốc và cong vểnh lên như miếng cau khô để ngửa; dùng tre làm cốt và dây quấn ngoài, họ buộc cho hai con gà ngổng cổ, giương cánh, đứng trên mặt mâm. Rồi họ lấy những ruột non, ruột già và bộ dạ dày của nó chằng từ đầu mỏ quặt sang hai cánh, làm cho con gà thành ra cái hình con phượng ngậm bức cuốn thư…..(sgk/106)*

+ Lời kể:

*Dẫu không phải là tay cự phủ, trong nhà cũng có gần 6 mẫu ruộng, một con trâu cái, một con lợn nái, thóc lúa đủ ăn từ vụ nọ đến vụ kia, tiền bạc tiêu đâu sẵn đó, nếu chỉ 7, 8 chục đồng trở lại, dù là việc bất thình lình cũng không phải vay của ai.* (Sgk/101)

*Hồi cuối năm kia, nghe nói ở duới làng Hồ có giống gà tốt, ông ấy muốn mua, đã phải thân hành đến nơi để được tự mình kén chọn. Sau mười mấy ngày lăn lóc ở vùng Hồ, ông ấy vui mừng trở về với hai con gà con nhốt trong một chiếc lồng khiếu...*(sgk/102)

+ Lời bàn luận - trữ tình: *Ở làng VĐ, ông chủ nhà trọ của tôi đáng lẽ cũng là bậc sướng; Ở thôn quê, như vậy cũng là tiên cách;..*.(sgk/101)

- **Tác dụng** của cách kết hợp miêu tả với trần thuật trong VB:

+ Miêu tả giúp lời trần thuật thêm sinh động, đa dang.

+ Tạo những "điểm nhấn" để thu hút sự chú ý của người đọc.

+ Tăng tính nghệ thuật cho VB.

**e. Chi tiết, sự kiện hiện thực và thái độ, đánh giá của người viết đối với các chi tiết đó.**

|  |  |
| --- | --- |
| Chi tiết, sự kiện hiện thực | Thái độ, đánh giá của người viết |
|  |  |
|  |  |

- **Ví dụ l:**

+ Chi tiết, sự kiện hiện thực: *Tuy cũng là nhà làm ruộng nhưng mà quanh năm chí tối, ông ấy không hề phải đặt cày lên vai. Cho đến những lúc sớm cạn, mạ úa, nguời ta đánh nhau vỡ đầu vì tranh nhau cái bàu tát nước, ông ấy cũng chỉ đủng đỉnh ra đồng với cái cuốc bổ để xem chỗ nào còn nước, chỗ nào hết nước, đâu nên cấy trước, đâu nên cấy sau, và anh thợ cày có chịu làm việc, hay chi ngôi hàng, ngồi quán.*(sgk/101)

+ Thái độ, đánh giá của người viết: *Ấy đó, công việc ông ấy đại khái có vậy; ở thôn quê, như vậy cũng là tiên cách. Quan bất phiền, dân bất nhiễu, suốt năm lúc nào cùng ung dung.* (sgk/101)

**- Ví dụ 2:**

+ Chi tiết, sự kiện hiện thực: *Có người bày cho ông ấy nên dùng tỏi tươi giã nhỏ mà bón cho nó. Ông ta nhất định không nghe, cho rằng tỏi tươi là vật uế tạp, nếu cho gà ăn, nó sẽ uế tạp lây đến con gà. Vả chăng, bà vợ ông ấy đã đi mua đồ cúng rồi, nếu lại chữa thuốc cho gà, thì ra mình không tin ở quỷ thần nữa ư! Phải cứ thành tâm tin ở quỷ thần, hễ ngài vuốt ve đi cho thì nó khắc khỏi. Ông ta đáp lại họ mạc, làng nước như vậy. (sgk/105)*

+ Thái độ, đánh giá của người viết: *Nhưng mà ông ta đã bị thất vọng*.(*sgk/105)*

1. **Chủ đề, thông điệp, tư tưởng cảm hứng chủ đạo của VB.**

- ***Chủ đề***: Hủ tục lễ thần khi người đàn ông đạt tuổi "lên lão" ở làng quê Việt Nam trước kia.

***- Thông điệp***: Không nên mê tín dị đoan, để những hủ tục ảnh hưởng đến đời sống, tinh cảm của con người.

***- Tư tưởng***: Phê phán hủ tục thờ cúng, tin vào quỷ thần khiến con người mê muội. Cần có quan niệm đúng đắn đối với tín ngưỡng thờ cúng, phân biệt rạch ròi giữa hủ tục và mĩ tục.

***- Cảm hứng chủ đạo***: Châm biếm việc nuôi gà thờ của ông chủ nhà trọ làng V.Ð.

***🟋 Phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, thông điệp, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo của VB.***

- Bốn yếu tố nội dung này khi phù hợp sẽ đem lại cho tác phẩm một không khí xúc cảm tinh thần nhất định; đồng thời góp phần tạo nên tính thống nhất của tác phẩm; mang đến cho người đọc một tâm thể lĩnh hội tác phấm nhất quán.

(HS ứng dụng phân tích VB Con gà thờ bằng cách xác định chủ đề của VB. Từ chủ đề về hủ tục lễ thần ở làng quê, tác giả tập trung miêu tả ông chủ nhà trọ làng V. Ð đã công phu nuôi con gà thờ ròng rã hai năm. Ông không chi vất vả đi rất xa để mua gà giống, xây dựng chuồng trại, chăm sóc tận tình, bài bản,... mà còn vô cùng lo lắng, sợ hãi khi chẳng may gà bi ốm. Trớ trêu là, gà ốm chẳng qua vì chăm sóc kĩ lưỡng, nhồi nhét cho ăn quá mức.

Lúc này, sinh mệnh của gà cao hơn sinh mệnh của người. Ông doạ "tống cổ vợ con ra khỏi nhà nếu gà chằng may có mệnh hệ gì. Ông không quan tâm, đoái hoài người mẹ già cũng đang đau ốm. Ông bắt vợ con gọi gà là "người, không được gọi là "gà”, gà bị bệnh là do "vợ con ông không thành kính"!

Chỉ vì nuôi hai con gà thờ mà cuộc sống, suy nghĩ, tình cảm của ông chủ nhà trọ thay đổi theo chiều huớng tiêu cực. Tinh thán phê phán, thông điệp của VB trở nên sáng rõ.

→ Đặc điểm của phóng sự là ghi chép, trần thuật khách quan nhưng nhờ cách tổ chức sự kiện như vậy đã làm nổi cảm hứng châm biếm nhẹ nhàng mà sâu sắc của VB.

1. **Nghệ thuật viết phóng sự của tác giả** (sử dụng ngôi kể, điểm

nhìn, thủ pháp miêu tả, trần thuật, cách sắp xếp sự kiện chi tiết, ngôn ngữ....) trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng, thông điệp của VB.

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất tăng tính xác thực cho các sự việc, hiện tượng trong VB.

- Việc chuyển đổi điểm nhìn linh hoạt có tác dụng bộc lộ chủ đề đa diện, sinh động.

- VB luôn có sự đan xen giữa trần thuật và miêu tả. Trần thuật bằng cách miêu tả được tác giả sử dụng thành công. Kể lại việc nuôi gà cũng là tả lại việc nuôi, từ xây dựng chuồng trại để gà có chốn, chơi, cho đến các công đoạn chăm sóc, cầu cúng cho gà khoẻ mạnh, rồi luộc gà, trang trí gà.. giúp người đọc tiếp nhận thông điệp.

- Các sự kiện, chi tiết trong VB được sắp xếp theo mạch tuyến tính. Sự việc diễn ra trước nói trước, sự việc diễn ra sau nói sau. Vòng đời của một con gà được miêu tả rất chi tiết, từ khi còn là một chú gà con được mua về thả trong lông con chim khiểu cho đến khi trở thành "con gà thờ nặng 7 kg. Việc sắp xếp tình tiết theo đuờng thẳng cùng với ngôn ngữ giản dị, sinh động, đôi lúc pha chút hài hước khiến cáu chuyện trở nên gân güi.

- Cách tạo tình huống/ sự kiện kịch tính: đôi gà bị thương thực; tạo điểm nhấn vào những cái lạ trong mạch tự sự: chọn mua gà, hãm gà, vỗ béo gà, chằng gà, luộc gà:

→ tăng tính hấp dẫn cho VB, chủ đề được thể hiện độc đáo.

🟋 **BÀI TẬP SÁNG TẠO**: (Sgk/107)

**III. TỔNG KẾT**

**1. Nội dung:** Phê phán hủ tục thờ cúng, tin vào quỷ thần khiến con người mê muội. Cần có quan niệm đúng đắn đối với tín ngưỡng thờ cúng, phân biệt rạch ròi giữa hủ tục và mĩ tục.

**2. Nghệ thuật:**

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

- Chuyển đổi điểm nhìn linh hoạt.

- VB luôn có sự đan xen giữa trần thuật và miêu tả.

- Các sự kiện, chi tiết trong VB được sắp xếp theo mạch tuyến tính.

- Cách tạo tình huống/ sự kiện kịch tính.

**Văn bản 2: TRÊN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG HÀNH QUÂN…**

**(Trích nhật kí Mãi mãi tuổi hai mươi)**

**Nguyễn Văn Thạc**

1. **Đặc điểm của thể loại truyện kí**

* Tác giả thuật lại các sự kiện mà bản thân chứng kiến
* Nội dung được thể hiện dưới dạng ghi chép hằng ngày, đánh số ngày, tháng, năm.
* Có giá trị văn học: ngôn ngữ và hình ảnh chọn lọc, giàu chất thơ và sức gợi. Tình yêu quê hương tạo xúc động cho độc giả.

1. **Một số biện pháp tu từ**

* So sánh, nhân hóa, liệt kê, điệp ngữ
* Tác dụng: Tạo hình ảnh sinh động, gần gũi, thân thương; chất chứa tình yêu quê hương của người lính trẻ.

1. **Một số chi tiết có tính xác thực**

– Địa danh: Ga Quán Hành, thành phố Vinh, Nghi Lộc, Nghệ An.

– Thời gian: 10/4/1972.

– Con người: Người lính Nguyễn Văn Thạc trên đường hành quân vào chiến trường miền Nam khói lửa.

– Sự kiện: Người lính ở trọ đúng vào nhà thầy dạy Toán của mình ở Đại học. Trước khi vào chiến trường, đoàn tàu đi qua Cửa Nam, những người lính vội vã thả thư xuống đường nhờ chuyển về gia đình, vẫy chào tạm biệt người dân Hà Nội đứng bên đường,…

1. **Cảm hứng chủ đạo**

Ngợi ca những tình cảm trong sáng, cao đẹp, ý chí vượt qua mọi gian khổ, thử thách và niềm hăm hở ra trận chiến đấu vì Tổ quốc, vì nhân dân của thế hệ trẻ Việt Nam đương thời.

1. **Cái “tôi” của tác giả nhật kí trong đoạn trích Trên những chặng đường hành quân…** là cái “tôi” giàu cảm xúc, chan chứa yêu thương với xóm làng, quê hương, đất nước; cái “tôi” công dân luôn có ý thức trách nhiệm bảo vệ quê hương, Tổ quốc; cái “tôi” với lí tưởng sống cao đẹp: sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

**NGÕ TRÀNG AN**

Vân Long

1. **ĐỌC VĂN BẢN**
2. **KHÁM PHÁ VĂN BẢN**
3. **Câu 1** Xác định số lượng nhân vật "tôi" trong bài thơ.

Bài thơ thực chất có một nhân vật tôi" nhưng phân thân thành "tôi" ngày bé và "tôi" bây giờ.

1. **Câu 2**  Phân tích hình ảnh nhân vật "tôi" ngày bé được gợi tả trong bài thơ.

- Hình ảnh nhân vật "tôi" ngày bé hiện lên trong hồi ức của nhân vật "tôi" bây giờ rất sống động, thân thương và đầy cảm xúc, thể hiện qua hình ảnh:

+ Cậu bé nghịch ngợm "luồn cột đèn đầu ngõ”, thả tàu bay giấy.

+ Đặc sắc nhất là hai hình ảnh: "*Chiếc tầu bay giấy lượn lờ/ Suốt năm mươi năm/ Năm muơi năm/ Cô bạn nhỏ chưa khô giọt lệ/ Giận tôi vì một trái bàng*!":

→ Ki niệm tuổi thơ không mất đi với thời gian mà luôn hiện diện trong tâm trí tác giả suốt năm mươi năm.

1. **Câu 3** Tìm và nhận xét về sự kết hợp của những hình ảnh thể hiện sự đan xen

giữa hiện tại và quá khứ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình ảnh hiện tại | Hình ảnh quá khứ | Nhận xét |
| - *Thả bước lơ ngơ*  *- Chùa - Vẫn ngôi chùa cổ*  *- Tôi* (hôm nay)  - *Chiếc tầu bay giấy* (hôm nay)  - *Chưa khô giọt lệ* (của cô bạn nhỏ)  - *Dãy nhà hai tầng/ ngõ đất*  *- Ngõ đất*  *- Ngôi chùa, bóng mít, bóng cau.* Dường như nhỏ bé hơn so với trước kia.  - *Hoa đại* | - *Lên dấu chân ngày nhỏ*  *- Khói nhang xưa*  - Tôi: *Luồn cột đèn đầu ngõ.*  - *Chiếc tầu bay giấy (ngày xưa)*  *- Cô bạn nhỏ:* khóc vì giận.  - *Ngõ gạch*  - *Ngôi chùa, bóng mít, bóng cau.* | - Bài thơ là sự đan xen độc đáo giữa hình ảnh của quá khứ và hiện tại, tạo ra 2 khung cảnh xưa và nay, 2 hình ảnh của nhân vật tôi ngày bé và tôi bây giờ.  - Sự mờ nhòe của hiện tại và quá khứ thể hiện sự tiếc nuối quá khứ, sự soi chiếu những giá trị của quá khứ từ hiện tại. |

1. **Câu 4** Trình bày cách hiểu 2 câu thơ cuối.

Đây là câu hỏi mở, GV có thể khuyến khích hs trả lời theo nhiều cách khác nhau và lập luận hợp lý.

1. **Câu 5** Nét độc đáo của bài thơ.

- Hình ảnh trong bài thơ có sự đan xen: tôi ngày trước và tôi hiện tại, ngõ ngày trước và ngõ hiện tại. Mạch cảm xúc hoài niệm và sự soi chiếu những giá trị của quá khứ được thể hiện xuyên suốt qua các khổ thơ, qua việc đan xen giữa các hình ảnh quá khứ - hiện tại trong từng dòng thơ.

**Thực hành tiếng Việt: ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA NGÔN NGỮ THÂN MẬT**

* Ngôn ngữ thân mật là ngôn ngữ gần gũi, tự nhiên, thoải mái, dùng trong hoàn cảnh giao tiếp không theo nghi thức; thể hiện tình cảm thân mật với đối tượng giao tiếp. Ngôn ngữ thân mật có thể ở dạng nói và dạng viết.
* Đặc điểm:
* Thường sử dụng khẩu ngữ, tiếng lóng, từ ngữ địa phương, thán từ…
* Cấu trúc câu đơn giản, câu rút gọn, câu chứa thành phần tình thái, thành phần cảm thán, thành phần gọi đáp…

**Đọc mở rộng theo thể loại: CÁI GIÁ TRỊ LÀM NGƯỜI**

**(Trích phóng sự Cơm thầy cơm cô)**

**Vũ Trọng Phụng**

**1. Những đặc điểm của thể loại phóng sự**

* Sự việc có tình thời sự trước Cách mạng tháng Tám
* Thái độ người viết: lên án, tố cáo thủ đoạn mua bán người
* Tác giả phóng sự vào vai người đi xin việc, thâm nhập vào thế giới mua bán người.

**2. Chi tiết có tính xác thực**

* Nhân vật “tôi” thâm nhập vào thế giới mua bán người
* Thông qua “mụ già môi giới”, biết được giá của đủ loại người
* Cách mối lái, làm giá của bọn mua bán
* Cảnh lay lắt của người không được mua, được thuê

**3. Sự kết hợp trần thuật và bình luận** vừa tiếp nối được mạch kể sự kiện vừa thể hiện thái độ của tác giả. Ví dụ: Tác giả bất bình khi thấy mụ già dắt mối chỉ trong một buổi sáng đã kiếm được một đồng bạc. Mụ ta ấm thân, không đoái hoài gì đến những người đói khát còn lại.

**4. Con người Việt Nam trước năm 1945 qua đoạn trích**

* Cuộc sống khốn khổ, cơ cực, bần hàn
* Là miếng mồi ngon cho bọn mua bán người
* Tương lai tối tăm, mù mịt
* Xã hội bất lương, chỉ lừa lọc, mánh khóe

**5. Nghệ thuật phóng sự của Vũ Trọng Phụng**

* Sử dụng ngôi thứ nhất
* Điểm nhìn trần thuật từ nhân vật “tôi”
* Chủ yếu sử dụng đối thoại
* Kết hợp miêu tả, trần thuật và bình luận
* Lối viết trào phúng, châm biếm.

**VIẾT**

**VIẾT THƯ TRAO ĐỔI VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐÁNG QUAN TÂM**

1. **TRI THỨC VỀ KIỂU BÀI**: (SGK/117)
2. **ĐỌC NGỮ LIỆU THAM KHẢO**

**Câu 1:** HS đọc văn bản, đối chiếu với yêu cầu của kiểu bài và tự trả lời.

**Câu 2:** Mục đích viết thư của tác giả là để trao đổi với con về vấn đề vai trò của vấn đề nhân cách.

**Câu 3:**

– Lí lẽ: Lí lẽ về nhân tính, nhân cách, cách giữ gìn nhân cách,...

– Bằng chứng về: Những người ý chí mềm yếu, chơi bời lêu lổng, lừa đảo người lành, khiếp sợ kẻ ác; những người ý chí kiên cường, cần cù, chịu khó, chính trực, lương thiện; nhân cách của Lin-cơn; nhiều người không chịu khó học các kiến thức văn hoá, lại đi học các thói hư tật xấu như: lười biếng, ích kỉ, lừa thầy dối bạn, không có trách nhiệm với tương lai của chính mình.

**Câu 4:** Những giải pháp để hình thành nhân cách con người, theo tác giả là: (1) chính trực, lương thiện; (2) ham học, có trách nhiệm; (3) thành thật, giữ lời hứa; (4) tích cực, lạc quan.

**Câu 5:** Người gửi (trong vai trò người cha) đã sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng

người nhận, thể hiện qua lời lẽ mang tính khuyên răn, cách xưng hô thân mật: cha – con.

**Câu 6:** Đây là câu hỏi mở nên HS tự do trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân.

Tuy nhiên, GV có thể nêu thêm một số câu hỏi để định hướng cho HS:

+ *Học được điều gì về cách thuyết phục người khác của tác giả bức thư?*

*+ Hiểu thêm điều gì về nhân cách, vai trò của nhân cách và cách hình thành nhân cách?*

1. **THỰC HÀNH VIẾT THEO QUY TRÌNH**

***Đề bài:*** Viết thư trao đổi với bạn bè về một vấn đề mà học sinh lớp 12 quan tâm (*lựa chọn nghề nghiệp tương lai, phương pháp học tập, sự cân bằng giữa học tập và giải trí, tình bạn và tình yêu ,..*)

1. ***Bước 1: Chuẩn bị viết***

- Đối tượng người đọc là ai? Đối tượng đó sẽ mong muốn nhận được điều gì từ lá thư của bạn?

- Cần chọn cách viết như thế nào để lá thư có tính thuyết phục?

- Tìm hiểu mối quan tâm của những người bạn trong lớp, trong trường,... thông qua trò chuyện, tâm sự, trang mạng xã hội, qua các cuộc thảo luận trong nhóm, trong lớp,...

- Tìm đọc những thông tin liên quan đến đề tài mà bạn đã chọn trên các tờ báo, trang web, các loại sách dành cho lứa tuổi học sinh trung học phổ thông như sách hướng nghiệp, tâm lý, kỹ năng sống ,....

1. ***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý***

- Những nội dung cần trao đổi về đề tài đã chọn là gì ?

- Những ví dụ nào từ sách vở, thực tế cuộc sống có thể là minh chứng cho vấn đề cần trao đổi?

- Có những giải pháp nào cho vấn đề?

- Những giải pháp đề xuất cho vấn đề là gì?

- Từ các ý đã tìm, lập thành dàn ý cho lá thư.

- Nêu các ví dụ có thể làm rõ vấn đề.

1. ***Bước 3: Viết bài***

- Viết một bức thư hoàn chỉnh đảm bảo ngắn gọn, rõ ràng, bố cục hợp lý, lập luận thuyết phục, lý lẽ xác đáng,, đề xuất giải pháp (nếu cần)

1. ***Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa***

- Đọc lại và kiểm tra bài viết dựa trên bảng kiểm sgk/102

- Điều chỉnh những chỗ chưa đạt.

**Nói và nghe: TRANH LUẬN MỘT VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN TRÁI NGƯỢC**

Đặt vấn đề: Nên chọn nghề, chọn trường theo mong muốn của cha mẹ, theo bạn bè hay theo năng lực, hứng thú của cá nhân.

***Bước 1: Chuẩn bị cho cuộc tranh luận***

* Xác định mục đích, đối tượng tranh luận
* Thu thập thông tin liên quan đến nội dung tranh luận
* Phát thảo ý kiến:
* Ý kiến
* Lí lẽ, lập luận
* Bằng chứng
* Dự kiến ý kiến phản biện

***Bước 2: Tiến hành tranh luận***

* Khi trình bày ý kiến:
* Trình bày ngắn gọn theo các ý đã phác thảo
* Nêu lí lẽ, bằng chứng
* Nêu giải pháp có tính khả thi
* Tương tác với người nghe
* Kết hợp sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ
* Khi tranh luận:
* Tuân thủ quy tắc lượt lời
* Tôn trọng ý kiến khác với quan niệm của mình
* Nêu câu hỏi về vấn đề chưa rõ
* Không công kích cá nhân

***Bước 3: Đánh giá, rút kinh nghiệm***

* Đánh giá theo bảng kiểm, sgk/123
* Rút kinh nghiệm:
* Nêu hai ưu điểm về cách trình bày ý kiến và cách tranh luận mà nhóm đã có
* Nêu giải pháp để khắc phục những hạn chế về cách trình bày ý kiến và tranh luận